

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **240/2021/HS-ST**

Ngày: 19/8/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nông Trung Kiên**.

Bà Bạc Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 207/2021/TLST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với Bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1969 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn Đ B 1, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/10; Con ông: Trần Văn Đ (đã chết); Con bà: Vũ Thị L (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H1; sinh năm 1969; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 05/02/1999, Bị cáo bị TAND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 21 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án Phúc thẩm, Ngày 15/4/2000 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo đã được xóa án tích nH3 Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/3/2021 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

2.1. Ông Vũ Xuân H2; sinh năm 1974; Địa chỉ: Đội C17, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (*có mặt tại phiên tòa*).

2.2. Bà Nguyễn Thị H1; sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Đ B1, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (*có mặt tại phiên tòa*).

3. Người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm:

3.1. Ông Quàng Văn P; sinh năm 1979; Địa chỉ: Bản S, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

3.2. Ông Trần Thanh H3; sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Đ B 1, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

4. Những Người chứng kiến gồm:

4.1. Ông Phạm Như Q; sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn Đ B 1, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

5. Người tham gia tố tụng khác gồm:

5.1. Ông Lò Văn L, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

5.2. Ông Phạm Hải H4, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

5.3. Ông Lê Khánh T, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

5.4. Ông Lê Văn T2, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

5.5. Ông Quàng Văn T3, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

5.6. Ông Trần Hữu Đ, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

5.7. Ông Mào Văn H4, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

5.8. Ông Trần Văn T4, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

5.9. Ông Đỗ Văn Đ2, Trưởng Công an xã T A, huyện Đ B, tỉnh Đ B *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 02/3/2021, Trần Văn H đi bộ từ nhà ở thôn Đ B 1, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tìm mua Hồng phiến về sử dụng và bán. Khi đi đến khu vực đường thuộc bản X, xã T A, huyện Đ B, Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi (Bị cáo không biết tên, địa chỉ ở đâu) Bị cáo hỏi “Có Hồng phiến bán không?” Người đàn ông trả lời “Mua bao nhiêu đưa tiền đây”. Bị cáo đưa cho người đàn ông 1.000.000 đồng. Người đàn ông đưa lại cho Bị cáo 01 gói nilon màu xanh, miệng gói hơi lửa hàn kín, tiếp là lớp nilon màu đen, bên trong có các viên Hồng phiến màu hồng. Bị cáo cầm Hồng phiến rồi đi bộ về nhà. Về nhà Bị cáo lấy Hồng phiến vừa mua được, mở ra lấy 42 viên Hồng phiến màu

hồng, nhặt một vỏ bút thử điện cho Hồng phiến vào vỏ bút thử điện; Bị cáo lấy tiếp 35 viên Hồng phiến màu hồng và dùng mảnh nilon màu đen gói, bên ngoài lấy mảnh nilon màu xanh hàn kín lại; Còn lại 08 viên Hồng phiến Bị cáo dùng mảnh nilon màu xanh gói lại, hơ lửa hàn kín. Bị cáo cho bút thử điện có 42 viên Hồng phiến cùng gói Hồng phiến có 35 viên vào trong một ống kim loại màu trắng rồi cất ở góc nhà của Bị cáo sau đó sinh hoạt bình thường. Khoảng 08 giờ ngày 03/3/2021, Bị cáo cầm gói Hồng phiến có 08 viên bên trong đi ra khu vực bờ nương thuộc xã T A, huyện Đ B thì gặp Quảng Văn P, sinh năm 1979, nơi cư trú: Bản S, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. P hỏi “Có Hồng phiến không? Bán cho một viên Hồng phiến” Bị cáo nói “Có, đưa tiền đây” P đưa cho Bị cáo 30.000 đồng gồm một tờ tiền 10.000 đồng, một tờ tiền 20.000 đồng. Bị cáo cầm tiền P đưa, lấy một viên Hồng phiến trong gói Hồng phiến mang đi và dùng mảnh nilon màu đen miệng gói xoắn lại rồi đưa cho P. P cầm Hồng phiến đi đâu Bị cáo không biết. Bị cáo gói Hồng phiến lại như cũ đi về nhà. Về nhà Bị cáo lấy Hồng phiến trong gói Hồng phiến gói bằng nilon màu xanh, bên trong có 07 viên Hồng phiến ra và sử dụng nhiều lần, cụ thể sử dụng bao nhiêu viên thì Bị cáo không nhớ. Đến khoảng 16 giờ ngày 03/3/2021, Bị cáo lấy gói Hồng phiến bên ngoài là mảnh nilon màu xanh ra thấy còn lại 03 viên Hồng phiến màu hồng, Bị cáo vứt mảnh nilon màu xanh đi, cầm 03 viên Hồng phiến ở tay trái chuẩn bị sử dụng thì Tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã T A vào nhà Bị cáo kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại tay trái của Bị cáo có 03 viên Hồng phiến màu hồng. Tổ công tác mời người chứng kiến đến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm P vật chứng theo đúng quy định. Sau đó, Tổ công tác thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bị cáo phát hiện bên trong ống sắt kim loại màu trắng mà Bị cáo để góc nhà trong phòng ngủ của Bị cáo có một gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được hơ lửa hàn kín, tiếp đến là lớp nilon màu đen bên trong có 35 viên Hồng phiến màu hồng và một vỏ bút thử điện bên trong có 42 viên Hồng phiến màu hồng, Tổ công tác lập biên bản theo quy định.

Tại biên bản mở niêm P xác định khối lượng ngày 03/3/2021 đã xác định như sau: 03 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ khi bắt quả tang và khám xét của Trần Văn H có khối lượng là 0,27 gam, trích gửi giám định 0,08 gam không hoàn lại mẫu vật, vật chứng còn lại 0,19 gam; Toàn bộ viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Văn H có khối lượng là 7,23 gam, trích gửi giám định 0,29 gam không hoàn lại mẫu vật, vật chứng còn lại 6,94 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 293/GĐ-PC09 ngày 11/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Trần Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Xét thấy việc trưng cầu giám định bổ sung là có căn cứ và cần thiết cho việc giải quyết vụ án, ngày 05/7/2021 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung toàn bộ vật chứng thu giữ của bị cáo Trần Văn H còn lại là 7,13 gam viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng

hợp theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo Quyết định số 01/2021/QĐ-TA, ngày 05/7/2021.

Tại biên bản mở niêm P và giao nhận đối tượng giám định ngày 06/7/2021 đã xác định như sau: Toàn bộ các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Trần Văn H còn lại có khối lượng là 7,13 gam, trích giám định 6,155 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng còn lại là 0,975 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 800/GĐ-PC09 ngày 12/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Các mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng còn lại thu giữ của Trần Văn H gửi giám định bổ sung theo Quyết định số: 01/2021/QĐ-TA, ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên là chất ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Căn cứ vào Công văn số: 138 ngày 20/5/2021 của phòng PC09 Công an tỉnh Điện Biên xác định: Khối lượng 01 viên Methamphetamine dao động từ 0,09 gam đến 0,1 gam. Do Bị cáo đã bán cho P và P đã sử dụng hết số Methamphetamine đã mua của Bị cáo. Vì vậy Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên cho rằng Bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng Methamphetamine đã cất giấu và bán cho P là: 7,5 gam + 0,09 gam = 7,59 gam.

Trong quá trình điều tra ngay từ ban đầu Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai toàn bộ số Methamphetamine bị Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang và khám xét đều là của Bị cáo, Bị cáo cất giấu để sử dụng và bán. Sau đó Bị cáo đã thay đổi toàn bộ lời khai bị cáo Trần Văn H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm P xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai và lời khai của người có nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo. Bị cáo không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, quanh co chối tội, gây khó khăn trong quá trình điều tra. Sau khi tiến hành nhận dạng, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai, đối chất, đối tượng Vũ Văn H khai nhận: Không có việc đi vào nhà người tên Tính ở bản N H, xã P L, huyện Đ B để sử dụng ma túy; Cũng không có việc H đưa gói nilon màu đen bên trong có 03 viên Hồng phiến cho Bị cáo; Toàn bộ số Hồng phiến thu giữ tại nhà Bị cáo không pH của H (Thể hiện tại các biên bản hỏi cung Bị can các ngày 07/4/2021, 08/4/2021, 18/4/2021, 22/4/2021, 01/5/2021).

*** Ý kiến của người chứng kiến là ông Phạm Như Q:** Vào khoảng 16 giờ ngày 03/3/2021, tại Thôn Đ B 1, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đã bắt quả tang đối tượng Trần Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của Bị cáo. Tổ công tác có mời Tôi đến chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Bị cáo. Tôi thấy tổ công tác thu giữ quả tang 03 viên màu hồng hình tròn, trên bề mặt có chữ WY, Bị cáo

H khai đó là hồng phiến của bị cáo H. Sau đó tổ công tác thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bị cáo phát hiện bên trong ống sắt kim loại màu trắng mà Bị cáo để góc nhà trong phòng ngủ của Bị cáo có một gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được hơ lửa hàn kín, tiếp đến là lớp nilon màu đen bên trong có 35 viên Hồng phiến màu hồng và một vỏ bút thử điện bên trong có 42 viên Hồng phiến màu hồng, Tổ công tác lập biên bản theo quy định. Lúc đó bị cáo H khai nhận đó là ma túy Bị cáo cất giấu mục đích để sử dụng và để bán lẻ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và sau đó tổ công tác niêm P vật chứng của bị cáo và chứng kiến tổ công tác thi hành quyết định áp giải đối với Bị cáo.

*** Ý kiến của người có nghĩa vụ liên quan là ông Trần Thanh H3:** Vào khoảng 16 giờ ngày 03/3/2021 khi Công an vào nhà ở của Bố tôi là bị cáo Trần Văn H Thôn ĐB 1, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, lúc đó Tôi đang ở nhà dưới. Tổ công tác có mời Tôi lên chứng kiến việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Bố tôi. Tôi thấy tổ công tác thu giữ quả tang 03 viên màu hồng hình tròn, trên bề mặt có chữ WY của Bố tôi, Bố tôi khai đó là hồng phiến của Bố tôi. Sau đó tổ công tác thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bố tôi phát hiện bên trong ống sắt kim loại màu trắng mà Bố tôi để góc nhà trong phòng ngủ có một gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được hơ lửa hàn kín, tiếp đến là lớp nilon màu đen bên trong có 35 viên Hồng phiến màu hồng và một vỏ bút thử điện bên trong có 42 viên Hồng phiến màu hồng, Tổ công tác lập biên bản theo quy định. Lúc đó Bố tôi H khai nhận đó là ma túy Bố tôi cất giấu mục đích để sử dụng và để bán lẻ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và sau đó tổ công tác niêm P vật chứng của Bố tôi và Tôi chứng kiến tổ công tác thi hành quyết định áp giải đối với Bố tôi.

*** Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn H:**

Trong quá trình điều tra bị cáo H khai số hồng phiến Cơ quan công an đã bắt quả tang và qua khám xét tại nhà của Bị cáo H là do Tôi đã gửi và để ở nhà Bị cáo là hoàn toàn không đúng. Tôi thừa nhận Tôi có đến nhà Bị cáo và cùng Bị cáo đi chơi xong Tôi về nhà mình chứ không ăn cơm và ngủ lại nhà Bị cáo như Bị cáo đã khai. Ngày Bị cáo bị bắt tôi cũng không đến và không có mặt tại nhà Bị cáo. Việc Bị cáo bị bắt bản thân Tôi sau này mới biết. Bị cáo khai như vậy là hoàn toàn không đúng, cố tình đổ oan cho Tôi để Bị cáo trốn tránh trách nhiệm. Đề nghị HĐXX xem xét.

*** Ý kiến của người có nghĩa vụ liên quan ông Quàng Văn P:**

Khoảng 08 giờ ngày 03/3/2021, Tôi có gặp bị cáo H ở khu vực bờ mương thuộc xã T A, huyện Đ B, Tôi có hỏi Bị cáo “Có Hồng phiến không? Bán cho một viên Hồng phiến” Bị cáo nói “Có, đưa tiền đây” Tôi đưa cho Bị cáo 30.000 đồng gồm một tờ tiền 10.000 đồng, một tờ tiền 20.000 đồng. Bị cáo cầm tiền Tôi đưa, lấy một viên Hồng phiến trong gói Hồng phiến mang đi và dùng mảnh nilon màu đen miệng gói xoắn lại rồi đưa cho Tôi và sau đó Tôi đã sử dụng hết viên Hồng phiến đó.

*** Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác:**

- Ý kiến của ông Lò Văn L (Điều tra viên): Vào khoảng 16 giờ ngày 03/3/2021 tổ công tác gồm có tôi (Lò Văn L), ông Lê Khánh Trường; ông Lê Văn Tài phối hợp với Công an xã T A, huyện Đ B đang làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn Đông Biên 1, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên phát hiện tại nhà của Trần Văn H có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác đã tiến hành vào nhà kiểm tra. Khi tổ công tác vào nhà thấy bị cáo H đang đứng ở giữa nhà, trên tay trái đang cầm 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp, ngoài ra không thu giữ gì khác. Bị cáo H khai nhận Bị cáo mua về để sử dụng và bán. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm P vật chứng theo quy định. Sau đó Tổ công tác thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bị cáo thu giữ trong ông kim loại để ở góc nhà của Bị cáo gồm: 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được hơi lửa hàn kín, tiếp đến là lớp nilon màu đen bên trong có 35 viên Hồng phiến màu hồng và một vỏ bút thử điện bên trong có 42 viên Hồng phiến màu hồng. Bị cáo khai nhận toàn bộ số hồng phiến thu giữ qua khám xét là của Bị cáo, Bị cáo mua về để sử dụng và bán. Tổ công tác lập biên bản theo quy định và đưa Bị cáo cùng hồ sơ vật chứng về Công an huyện Điện Biên để làm rõ. Bản thân Tôi là người đã tham gia lấy lời khai của Bị cáo trong ngày 03/3/2021, Bị cáo H cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, ngoài ra còn khai đã bán 01 viên ma túy cho đối tượng Quảng Văn P; sinh năm 1979; Địa chỉ: Bản Sáng, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Quá trình tiến hành ghi lời khai, tiến hành hỏi cung, cho bị cáo viết bản tự khai trong tình trạng sức khỏe Bị cáo bình thường, tỉnh táo, minh mẫn. Sau khi hỏi cung, ghi lời khai Bị cáo đều được nghe đọc lại, Bị cáo đều cam đoan về lời khai của mình, Bị cáo khai không bị ép cung, mớm cung, hay dùng nhục hình, bản thân Bị cáo cũng thừa nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của Bị cáo. Sau đó đến ngày 07/3/2021 Bị cáo thay đổi toàn bộ lời khai như vậy là không đúng, Bị cáo không thành khẩn cố tình khai gian dối để trốn tránh trách nhiệm.

Tại bản cáo trạng số: 154/CT-VKSĐB ngày 03/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 7,5 gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định 6,525 gam, vật chứng còn lại 0,975 gam Methamphetamine) và 01 chiếc bút thử điện dùng cất giấu Methamphetamine đã hết giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 30.000 đồng do Bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo PH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản khám xét cũng như biên bản hỏi cung ngày 03/3/2021. Lời khai của Bị cáo trùng khớp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, thừa nhận hành vi phạm tội của Bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã biết mình vi phạm pháp luật, Bị cáo tuổi đã cao. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Trong quá trình điều tra ngay từ ban đầu Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai toàn bộ số Methamphetamine bị Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang và khám xét đều là của Bị cáo, Bị cáo cất giấu để sử dụng và bán. Sau đó đến ngày 07/3/ 2021 Bị cáo đã thay đổi toàn bộ lời khai, bị cáo Trần Văn H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm P xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai và lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 17 giờ 10 phút, ngày 03/3/2021 tại thôn Đông Biên 1, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Trần Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,27 gam Methamphetamine và cất giấu trái phép trong nhà 7,23 gam Methamphetamine, tổng khối lượng là 7,5 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo khai trước khi bị bắt Bị cáo đã bán cho Quảng Văn P 01 viên Methamphetamine và thu được 30.000 đồng để P sử dụng. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lẻ kiếm lợi nhuận của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo pH chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết pH áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 ngoài ra bố đẻ của Bị cáo là ông Trần Văn Đủ là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/10 thì ở nhà làm ruộng phụ giúp gia đình.

Năm 1986 kết hôn với bà Nguyễn Thị H và có 03 người con, con lớn sinh năm 1987 con nhỏ sinh năm 1994.

Ngày 05/02/1999, Bị cáo bị TAND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 21 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án Phúc thẩm, Ngày 15/4/2000 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo đã được xóa án tích nH3 Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 1987 cho đến ngày bị bắt.

Tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đề nghị truy xét 01 viên Methamphetamine mà Bị cáo đã bán cho đối tượng Quàng Văn P có khối lượng tương đương 0,09 gam. Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên cho rằng Bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng Methamphetamine đã cất giấu và bán cho P là: 7,5 gam + 0,09 gam = 7,59 gam.

Tại phiên toà hôm nay trong phần luận tội Kiểm sát viên cho rằng đối với 01 viên Methamphetamine mà Bị cáo đã bán cho đối tượng Quàng Văn P có khối lượng tương đương 0,09 gam và P đã sử dụng hết mà truy xét khối lượng 01 viên Methamphetamine đó là không có cơ sở. Vì vậy chỉ chấp nhận khối lượng 7,5 gam Methamphetamine Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bị cáo khi đã được trưng cầu giám định. Hội đồng xét xử thấy rằng về vấn đề nêu trên của Kiểm sát viên đưa ra là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của Viện kiểm sát đề nghị, HĐXX thấy có đủ cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên đối với mức hình phạt hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù đối với Bị cáo, HĐXX thấy rằng trong quá trình điều tra Bị cáo đã liên tục thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên toà ngày hôm nay Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vì vậy HĐXX sẽ xem xét để quyết định về mức hình phạt tương xứng, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục Bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. NH3 xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 7,5 gam Methamphetamine (đã gửi giám định 6,525 gam, vật chứng còn lại 0,975 gam Methamphetamine) và 01 chiếc bút thử điện dùng cất giấu Methamphetamine.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 30.000 đồng do Bị cáo phạm tội mà có.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi do Bị cáo không biết tên, địa chỉ ở đâu, quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Quàng Văn P là người đã mua ma túy của Bị cáo và cũng đã sử dụng hết, hành vi của P không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 12/5/2021 Công an huyện Điện Biên đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 86 đối với Quàng Văn P bằng hình thức: Phạt cảnh cáo. Xét việc xử phạt hành chính đối

với P của Công an huyện Điện Biên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với Vũ Xuân H, cơ quan điều tra đã lấy lời khai đối với Vũ Xuân H, Hòa thừa nhận: Ngày 02/3/2021, Hòa có đến nhà Bị cáo thì chỉ có một mình Bị cáo ở nhà, sau đó H và Bị cáo đi lên nhà Quảng Thị B chơi. Sau khi ngồi chơi ở nhà Biên thì Hòa và Bị cáo có ngồi chơi ở quán BIDA tại bản N H, xã P L, huyện Đ B đến khoảng 22 giờ ngày 02/3/2021 thì hai người đi về nhà Bị cáo. Sau đó H đi về nhà. H khai nhận: Không có việc đi vào nhà người tên Tính ở bản N H, xã P L, huyện Đ B để sử dụng ma túy; Cũng không có việc H đưa gói nilon màu đen bên trong có 03 viên Hồng phiến cho Bị cáo, không đi vào giường nhà Bị cáo nằm nghỉ cũng không ngồi ăn cơm tại nhà Bị cáo. Ngày 07/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên tiến hành đối chất giữa Vũ Xuân H và Bị cáo. Kết quả đối chất H khẳng định không có việc H đưa H1 phiến cho Bị cáo, toàn bộ số Hồng phiến thu giữ tại nhà Bị cáo không phải của H. Vì vậy quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị H là vợ Bị cáo. Khi Bị cáo bị bắt tại nhà ở của gia đình, bà H đang đi làm không có nhà, việc Bị cáo mua bán ma túy bà H không biết. Đối với chiếc bút thử điện bà H khẳng định không pH của gia đình bà. Bị cáo lấy ở đâu về bản thân bà H không biết. Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền Kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 03/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 7,5 gam Methamphetamine (đã trích gửi giám định 6,525 gam, vật chứng còn lại 0,975 gam Methamphetamine) và 01 chiếc bút thử điện dùng cất giấu Methamphetamine, cùng toàn bộ bao bì niêm P cũ.

* *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước*: Số tiền 30.000 đồng do Bị cáo phạm tội mà có.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2021 và ngày 12/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Đ B;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan

